

Ngày 31/12/2025	35,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.3%	-3.6%	-7.4%

2025	
ROE	14.3%
	+/- YoY ▲ 1.3%

Q4/25	
DT thuần	1,556
	tỷ VNĐ
	QoQ ▼ 1,428 ▼ 47.9%
	YoY ▲ 192 ▲ 14.0%

2025	
DT thuần	8,406
	tỷ VNĐ
	YoY ▲ 1,493 ▲ 21.6%

Q4/25	
LN gộp	281
	tỷ VNĐ
	QoQ ▼ 137 ▼ 32.8%
	YoY ▲ 74.0 ▲ 35.7%

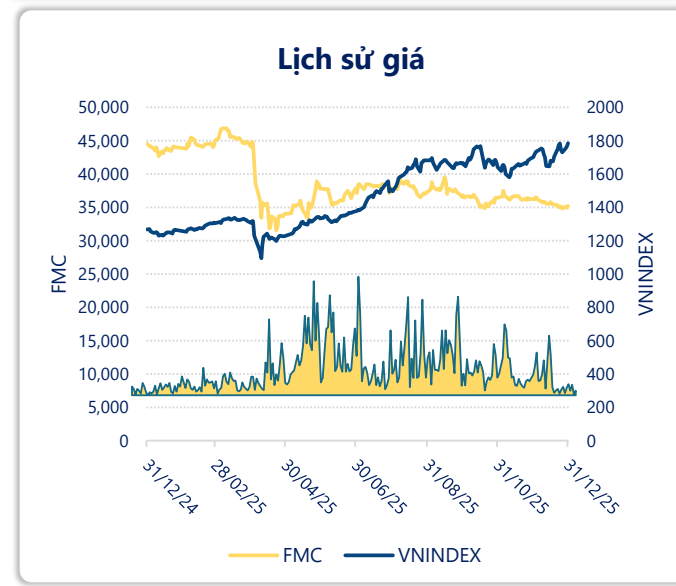
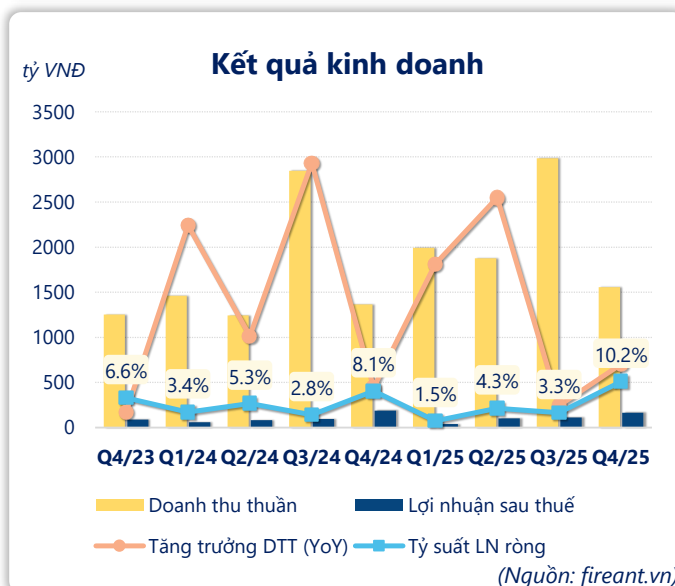
2025	
LN gộp	1,024
	tỷ VNĐ
	YoY ▲ 272 ▲ 36.2%

Q4/25	
LN thuần	166
	tỷ VNĐ
	QoQ ▲ 58.0 ▲ 53.5%
	YoY ▼ 24.0 ▼ 12.7%

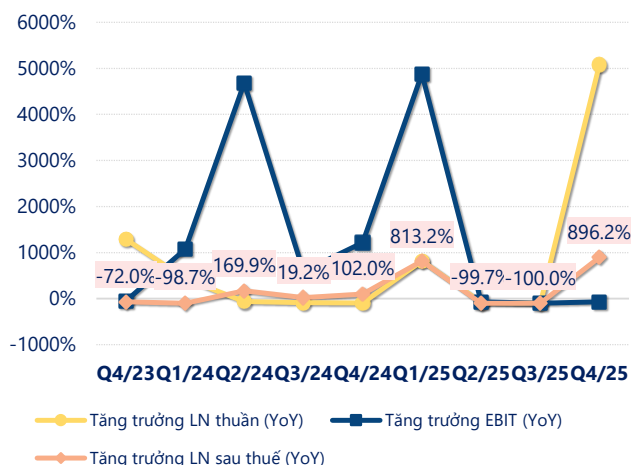
2025	
LN thuần	410
	tỷ VNĐ
	YoY ▼ 12.0 ▼ 2.9%

Q4/25	
LN sau thuế	166
	tỷ VNĐ
	QoQ ▲ 54.0 ▲ 47.8%
	YoY ▼ 21.0 ▼ 11.5%

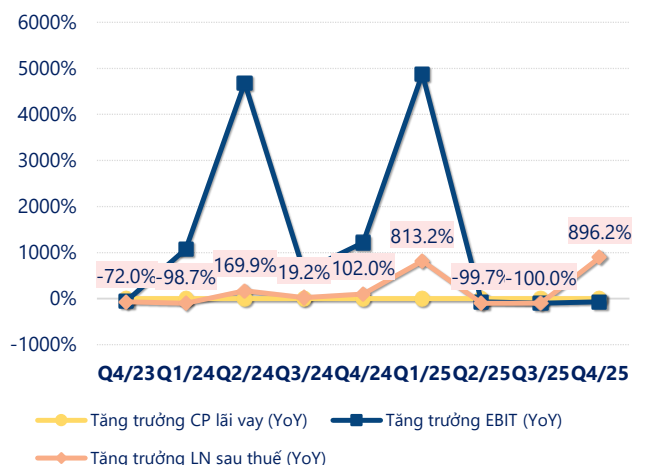
2025	
LN sau thuế	417
	tỷ VNĐ
	YoY ▼ 6.00 ▼ 1.4%



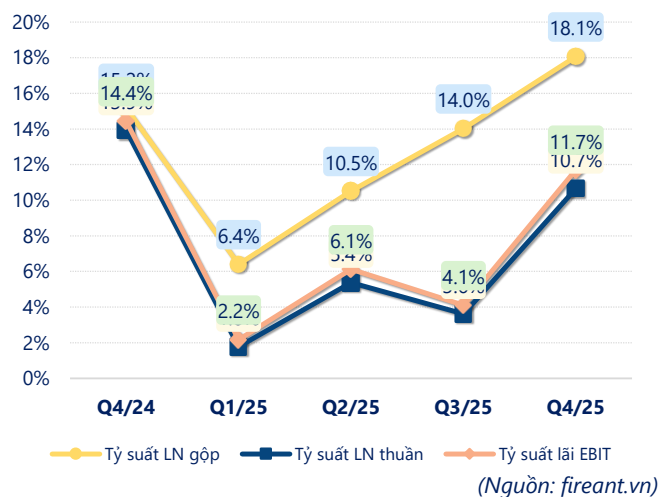
Tăng trưởng lợi nhuận



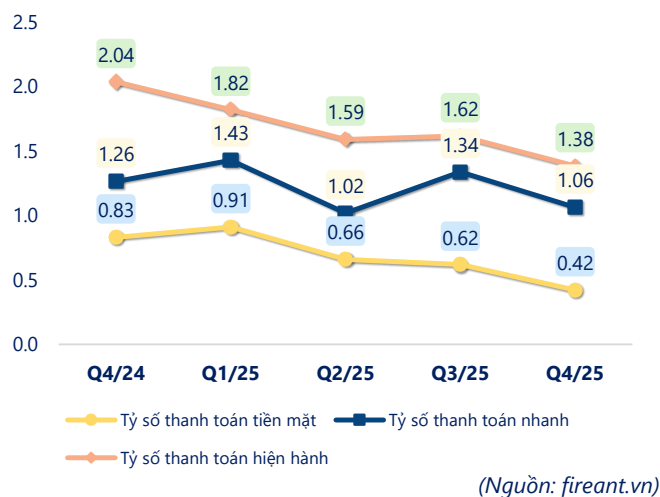
Tăng trưởng chi phí



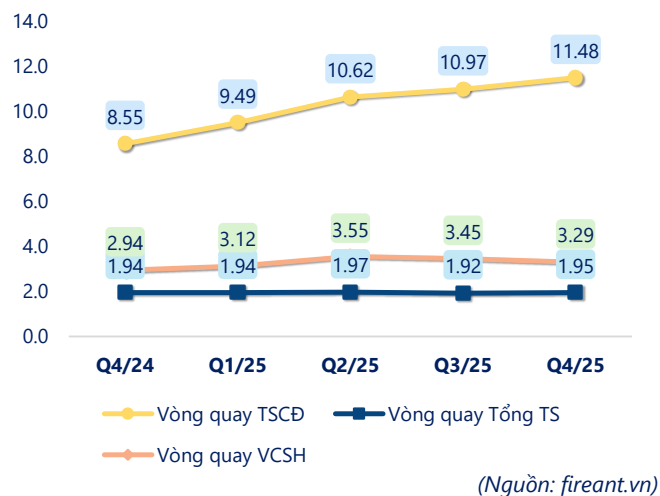
Tỷ suất lợi nhuận



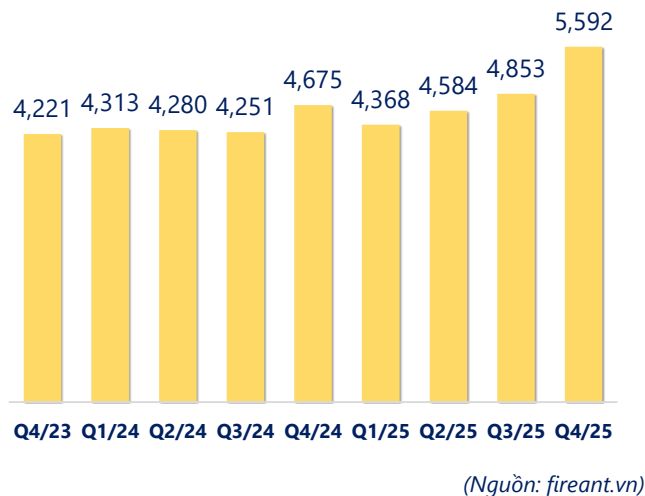
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,556	1,364	14.0%	8,406	6,913	21.6%
Giá vốn hàng bán	1,275	1,157	10.2%	7,382	6,161	19.8%
Lợi nhuận gộp	281	207	35.7%	1,024	752	36.2%
Doanh thu HĐTC	31.8	60.1	-47.1%	153	112	36.8%
Chi phí TC	22.3	7.34	204%	66.2	53.2	24.4%
Chi phí lãi vay	15.8	6.82	131%	51.1	23.2	120%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	96.8	40.4	140%	608	297	105%
Chi phí QLDN	27.9	29.4	-5.2%	93.5	91.5	2.3%
LN thuần từ HĐKD	166	190	-12.7%	410	422	-2.9%
Lợi nhuận khác	0.55	-0.09	708%	1.42	-0.31	562%
LN trước thuế	166	190	-12.5%	411	422	-2.5%
Lợi nhuận sau thuế	166	187	-11.5%	417	423	-1.4%
LNST của CĐ cty mẹ	158	110	44.1%	366	306	19.6%

(Nguồn: fireant.vn)

